

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2017

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Trung Dũng

Ông Trần Như Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Văn Yên, Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày: Tôi và anh S kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 14/2/2012 tại UBND xã A huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ tháng 11/2014 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh S thường xuyên đi ăn nhậu bỏ bê vợ con và vợ chồng mâu thuẫn xảy ra nhiều vấn đề, đến nay chúng tôi không thể hàn gắn lại được với nhau. Vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2016 cho đến nay. Trong thời gian chúng tôi sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình

cảm vợ chồng đã hết, không thể khắc phục được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh S.

* Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Đức H sinh ngày 06/8/2013. Khi ly hôn nguyện vọng của tôi nhận nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Qua xác minh tại gia đình anh S thì hiện nay hộ khẩu anh S tại thôn Đ, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh S, ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ anh S đã nhận các giấy tờ của Tòa án và đã thông báo nội dung trong các giấy tờ của Tòa án cho anh S biết. Ông Q cho biết mâu thuẫn giữa chị T và anh S xảy ra là do anh S làm ăn bị thua lỗ, hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, do bận công việc nên anh S không đến Tòa án được. Do anh S không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh S. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 14 tháng 2 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị có thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ tháng 11/2014 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chị T cho rằng do anh S thường xuyên đi ăn nhậu bỏ bê vợ con và vợ chồng mâu thuẫn

xảy ra nhiều vấn đề chúng tôi không thể hàn gắn được với nhau. Vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2016 cho đến nay. Trong thời gian chúng tôi sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị T xin ly hôn anh S là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định hiện nay chị T và anh S đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2016 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị T được ly hôn anh S là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Đức H sinh ngày 06/8/2013. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị T. Cháu H còn nhỏ, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu H được ổn định, đầy đủ nên việc chăm sóc của người mẹ là rất cần thiết. Do vậy cần giao cháu H cho chị Tnuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào điều 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử giao cháu Nguyễn Đức H sinh ngày 06/8/2013 cho chị Nông Thị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chị T phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2013/04547 ngày 02/10/2017 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng